

QUAN ĐIỂM CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VỀ DÒNG TU

Tóm tắt: Trên cơ sở khảo cứu các văn kiện của Giáo hội Công giáo từ Công đồng Vatican II đến nay liên quan đến dòng tu và đời sống tu trì, tiêu biểu như Hiến chế Tín lý về Giáo hội, Sắc lệnh về canh tân đời sống tu trì, Tông huấn về đời sống thánh hiến,... nội dung bài viết này sẽ phân tích một số quan điểm thần học của Giáo hội Công giáo về dòng tu.

Từ khóa: Giáo hội Công giáo, dòng tu Công giáo, Công đồng Vatican II.

1. Đặt vấn đề

Dòng tu là một bộ phận cấu thành trong cơ cấu tổ chức và giữ vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của Công giáo. Là một hệ thống tổ chức, dòng tu vừa nghiên cứu, duy trì và củng cố đức tin, vừa truyền giáo và phát triển đạo. Chính vì vậy, trong mỗi giai đoạn lịch sử, dòng tu luôn được Giáo hội Công giáo củng cố và phát triển. Đề hướng dẫn cũng như điều hành hoạt động của dòng tu, Giáo hội Công giáo đã đưa ra nhiều quan điểm về loại hình đối tượng này. Quan điểm của Giáo hội Công giáo về dòng tu thể hiện trong các văn kiện cũng như giáo luật, vừa mang tính chất pháp lý, vừa mang yếu tố thần học.

Tìm hiểu quan điểm của Giáo hội Công giáo về dòng tu là chủ đề nghiên cứu lâu dài của chúng tôi. Do vậy, trong bài viết này, chúng tôi bước đầu khảo cứu các văn kiện của Giáo hội Công giáo từ Công đồng Vatican II đến nay liên quan đến dòng tu và đời sống tu trì, trên cơ sở đó phân tích một số quan điểm cơ bản của Giáo hội Công giáo về dòng tu.

2. Các văn kiện của Giáo hội Công giáo từ Công đồng Vatican II đến nay liên quan đến dòng tu

Công đồng Vatican II đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc canh tân Giáo hội, vừa trở về với cội nguồn, vừa thích nghi với

*. NCV., Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

những nhu cầu của xã hội đương thời. Công đồng này đã mở ra một hướng mới cho thần học về đời sống tu trì. Theo đó, nền tảng của đời sống tu trì không chỉ hướng vào việc giữ giáo luật, mà còn là sự tận hiến cho Thiên Chúa qua việc thực hành các lời khuyên Phúc âm.

Công đồng Vatican II bàn về dòng tu và đời sống tu trì rải rác trong nhiều văn kiện, nhưng tập trung chủ yếu trong *Hiến chế Tín lý về Giáo hội* và *Sắc lệnh về canh tân đời sống tu trì (Perfectae Caritatis)*.

Hiến chế Tín lý về Giáo hội dành Chương VI (từ số 43 đến số 47) bàn về nguồn gốc và sự phát triển của đời sống tu trì trong Giáo hội (số 43); bản tính của đời sống tu trì (số 44); mối liên hệ giữa đời sống tu trì với hàng giáo phẩm trong Giáo hội (số 45); vai trò của tu sĩ trong Giáo hội (số 46); lời khuyên đối với các tu sĩ (số 47). Như vậy, có thể thấy, văn kiện này đã trình bày tương đối tổng quát quan điểm thần học của Giáo hội Công giáo về nhiều vấn đề liên quan đến dòng tu và đời sống tu trì.

Sắc lệnh về canh tân đời sống tu trì (Perfectae Caritatis) của Công đồng Vatican II gồm 25 số, không phân chia theo chương mục. Ngoài phần mở đầu (số 1) và kết luận (số 25), văn kiện này bàn đến 3 vấn đề chính: những nguyên tắc hướng dẫn việc canh tân; những yếu tố cấu thành đời tu; một số vấn đề cụ thể về canh tân dòng tu như nội vi dòng, tu phục, huấn luyện, thành lập và bãi bỏ các dòng, sự liên kết và hợp tác giữa các dòng. *Sắc lệnh về canh tân đời sống tu trì* tuy mang tính chất thực tiễn - hướng dẫn sự canh tân dòng tu, nhưng lại chứa đựng những nội dung thần học sâu sắc của đời sống tu trì như lý tưởng tu trì, bản chất của sự tận hiến, các lời khuyên Phúc âm, những giá trị chung của hình thức tu trì, đời sống chiêm niệm của tu sĩ.

Nhìn chung, quan điểm thần học của Công đồng Vatican II về đời sống tu trì vượt lên trên quan niệm nặng về pháp lý và giáo luật các giai đoạn trước đó. Công đồng này nêu bật đời sống tu trì ở ba khía cạnh: *Một là*, đời sống tu trì nằm trong bản chất của Giáo hội. *Hai là*, bản chất của đời sống tu trì là sự tận hiến cho Thiên Chúa qua việc thực hành các lời khuyên Phúc âm. *Ba là*, những yếu tố cốt yếu của đời sống tu trì.

Những văn kiện của Giáo hội Công giáo sau Công đồng Vatican II về dòng tu và đời sống tu trì gồm *Tông huấn đời sống thánh hiến (Vita Consecrata)* của Giáo hoàng Gioan Phaolô II; các văn kiện của Thánh bộ Tu sĩ gồm: *Chiều kích chiêm niệm của đời tu* (1980); *Những yếu tố cốt yếu của đời tu, Tu sĩ với sự thăng tiến con người* (1980); *Về việc đào tạo tu sĩ* (1990), *Đời sống huynh đệ trong cộng đoàn*.

Tông huấn về đời sống thánh hiến (Vita Consecrata) của Giáo hoàng Gioan Phaolô II ban hành ngày 25/3/1996 đã đúc kết các văn kiện của Giáo hội Công giáo, cũng như những suy tư thần học về đời sống tu trì từ Công đồng Vatican II. Ngoài phần mở đầu và kết luận, văn kiện này, gồm 112 số, được chia thành 3 chương. Phần mở đầu (từ số 1 đến số 13) bàn về những điều cốt yếu của đời sống tu trì; sự cần thiết của đời sống tu trì; những hình thức của đời sống tu trì. Phần nội dung được chia thành 3 chương. Chương 1 trình bày nguồn gốc và vai trò của đời sống tu trì, mối tương quan giữa đời sống tu trì với Chúa Giêsu và tương quan với Thiên Chúa, các yếu tố căn bản của đời sống tu trì. Chương 2 bàn đến đời sống trong cộng đoàn tu sĩ, mối quan hệ giữa tu sĩ với Giáo hội, mối quan hệ giữa các dòng tu với nhau, mối quan hệ giữa tu sĩ với giáo dân. Chương 3 nói về nhiệm vụ của các tu sĩ và một số hình thức hoạt động mà tu sĩ tham gia như truyền giáo, phục vụ người nghèo, giáo dục, truyền thông đại chúng, v.v...

Tóm lại, *Tông huấn về đời sống thánh hiến* đã trình bày tương đối cụ thể quan điểm thần học của Giáo hội Công giáo về các vấn đề liên quan đến dòng tu và đời sống tu trì như bản chất và vai trò của dòng tu trong Giáo hội, những nét cốt yếu của đời sống tu trì, đời sống cộng đoàn tu sĩ,... Ngoài ra, văn kiện này còn bàn đến các vấn đề khác liên quan đến dòng tu như nội vi dòng tu kín, các hình thức tu trì mới, việc đào tạo tu sĩ, vai trò của nữ tu.

Bên cạnh *Tông huấn về đời sống thánh hiến*, dòng tu và đời sống tu trì còn được bàn đến trong một số văn kiện khác của Giáo hội Công giáo như *Bộ Giáo luật 1983*, *Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo* (từ số 914 đến số 933).

Bộ Giáo luật 1983, (Hội đồng Giáo mục Việt Nam, Nxb. Tôn giáo, 2007), gồm 7 quyển, tuy là một văn bản về pháp lý và giới luật của Công giáo, nhưng cũng chứa đựng khá nhiều điều khoản mang tính thần học về dòng tu và đời sống tu trì. Phần 3, Quyển thứ hai của văn kiện này trình bày toàn bộ khía cạnh pháp lý, thần học về dòng tu, tu hội đời và tu đoàn tông đồ. Trong đó, từ Điều 607 đến Điều 709 bàn về những điều khoản đối với việc thiết lập và giải tán dòng tu, cơ cấu quản trị của dòng tu, huấn luyện và đào tạo tu sĩ, đời sống tu trì của tu sĩ các dòng tu, hoạt động tông đồ của các dòng tu, điều hành hoạt động của dòng tu, v.v...

Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo (Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin, Nxb. Tôn giáo, 2011) trình bày những nội

dung cốt yếu của giáo lý Công giáo về đức tin và luân lý. Nội dung cuốn sách chia thành 4 phần chính, tương ứng với những lề luật căn bản cho đời sống đức tin Kitô giáo. Tiết 4, Chương III, Đoạn II, Phần thứ nhất của cuốn sách này trình bày về bản chất của đời sống tu trì, các lời khuyên Phúc âm, các hình thức của đời sống tu trì và vai trò của dòng tu trong Giáo hội Công giáo.

3. Một số quan điểm cơ bản của Giáo hội Công giáo về dòng tu

3.1. Về bản chất dòng tu

Tuy có quá trình lịch sử lâu đời⁽¹⁾ và nhiều hình thức khác nhau, song theo quan điểm của Giáo hội Công giáo, tất cả dòng tu đều biểu hiện một lối sống đặc biệt và bền vững, đặc trưng bằng việc tận hiến cho Thiên Chúa qua việc tuyên khấn ba lời khuyên Phúc âm: Khiết tịnh, Vâng phục và Khó nghèo. Trong *Sắc lệnh về việc canh tân và thích nghi đời sống tu trì*, Công đồng Vatican II khẳng định: “Tu sĩ của bất cứ hội dòng nào cũng phải hiểu rằng, họ đã đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa chủ yếu qua việc tuyên khấn giữ các lời khuyên Phúc âm, vì thế không những họ phải chết đi cho tội lỗi, nhưng còn phải từ bỏ thế gian để sống cho một mình Thiên Chúa. Thật vậy, họ muốn dâng trott cả cuộc đời để phụng sự Thiên Chúa, chính hành động ấy đã làm nên cuộc thánh hiến đặc biệt, gắn liền và thể hiện cách trọn hảo ơn thánh hiến của bí tích Thánh tẩy”⁽²⁾. *Hiến chế Tín lý về Giáo hội* nhấn mạnh: “Qua việc tuyên khấn hay qua những ràng buộc linh thánh khác tương tự như lời tuyên khấn, các Kitô hữu tự buộc mình thực thi ba lời khuyên Phúc âm, hiến thân hoàn toàn cho Thiên Chúa, Đáng được yêu mến trên hết mọi sự, phụng sự và làm vinh danh Thiên Chúa với một danh nghĩa mới và đặc biệt”⁽³⁾. Điều 573, *Bộ Giáo luật 1983* tóm lược quan điểm của Công đồng Vatican II về bản chất dòng tu như sau: “Đời sống thánh hiến qua việc tuyên khấn các lời khuyên Phúc âm là một lối sống bền vững nhờ đó các tín hữu theo sát Đức Kitô hơn, dưới tác động của Chúa Thánh thần, tự hiến hoàn toàn cho Thiên Chúa mà họ yêu mến trên hết mọi sự, để một khi đã hiến thân cho sự tôn vinh Thiên Chúa, cho việc xây dựng Giáo hội và cho phần rỗi thế giới, với một danh nghĩa mới mẻ và đặc biệt, họ đạt tới sự hoàn hảo của đức ái trong việc phụng sự Nước Chúa, và một khi đã trở nên dấu chỉ rực rỡ trong Giáo hội, họ tiên báo vinh quang Thiên Quốc”⁽⁴⁾.

Như vậy, sự tận hiến cho Thiên Chúa qua việc tuyên khấn ba lời khuyên Phúc âm đã làm nên bản chất của các dòng tu. Xét theo khía cạnh

thần học Công giáo, sự tận hiến không chỉ hoàn toàn nói lên hành vi con người dâng hiến trọn vẹn bản thân cho Thiên Chúa, mà còn cần phải nhìn nhận nó dưới hai khía cạnh. Một là, sự tận hiến khởi nguồn từ ơn gọi của Thiên Chúa. Hai là, khi nhận thức được ơn gọi của Thiên Chúa, con người đáp trả qua việc hiến dâng trọn vẹn bản thân cho Thiên Chúa. Trong đời sống của Giáo hội có nhiều hình thức tận hiến khác nhau và tất cả Kitô hữu đều được tận hiến nhờ Bí tích Rửa tội và phải cố gắng đạt đến sự thánh thiện. Các nhà thần học đã có nhiều tranh luận về bản chất của sự tận hiến qua việc tuyên khấn ba lời khuyên Phúc âm. Một số người coi nó không khác với sự tận hiến của Kitô hữu khi lĩnh nhận Bí tích Rửa tội. Một số khác coi sự tận hiến qua việc thực hiện ba lời khấn Phúc âm là sự tận hiến riêng biệt. Còn nội dung các văn kiện của Giáo hội Công giáo thì cho rằng, sự tuyên khấn ba lời khuyên Phúc âm như một sự tận hiến đặc biệt, dành riêng cho một số người được Thiên Chúa mời gọi. Tuy nhiên, phải giải thích thêm rằng, sự khác nhau giữa giáo dân và tu sĩ còn ở lối sống và trách nhiệm của họ. Trách nhiệm chủ yếu của giáo dân là tuân giữ các giới luật và huấn điều, còn tu sĩ tuyên khấn ba lời khuyên Phúc âm dưới dạng ba lời khấn dòng, được giáo quyền công nhận và phải cam kết thực hành. Trách nhiệm thực hành lời cam kết là hiệu quả của sự lựa chọn cá nhân thể hiện sự vững vàng và ý chí của tu sĩ. *Tông huấn về đời sống thánh hiến* (số 30) giải thích: “Trong truyền thống Giáo hội, việc tuyên khấn tu trì được coi như việc đào sâu độc đáo và phong phú sự thánh thiện đã lãnh nhận trong Bí tích Thánh tẩy; nhờ việc tuyên khấn ấy, sự kết hiệp thâm sâu với Đức Kitô đã khai mào trong Bí tích Rửa tội được phát triển thành hồng ân trở nên đồng hình đồng dạng với Người một cách rõ rệt và trọn vẹn hơn bằng việc tuyên giữ các lời khuyên Phúc âm. Tuy nhiên, sự thánh thiện do việc tuyên khấn tu trì có điểm khác biệt so với sự thánh hiến do Bí tích Thánh tẩy, bởi vì nó không phải là hậu quả thiết yếu. Bí tích Thánh tẩy tự nó không hàm chứa lời kêu gọi sống độc thân hoặc trinh khiết, từ bỏ sở hữu của cải, vâng phục một bề trên, dưới dạng cụ thể của lời khuyên Phúc âm. Vậy việc tuyên giữ các lời khuyên Phúc âm giả thiết một ân huệ đặc biệt mà Thiên Chúa không ban cho tất cả mọi người”⁽⁵⁾.

Ba lời khuyên Phúc âm là nghĩa vụ pháp lý đòi hỏi các tu sĩ cam kết tuyên giữ. Bên cạnh đó, từ việc thực hành ba lời khuyên Phúc âm trong đời sống tu trì, tu sĩ đã mô phỏng lại⁽⁶⁾ cuộc sống mà Chúa Giêsu đã sống. *Hiển chế Tín lý về Giáo hội* (số 44) viết: “Hơn nữa, bậc tu trì noi theo

cách chính xác và thực hiện liên tục trong Giáo hội nếp sống mà con Thiên Chúa đã đón nhận khi Người xuống thế để thi hành thánh ý Chúa Cha, và cũng là nếp sống người đã đề ra cho các môn đệ theo Người”⁽⁷⁾.

3.2. Về vai trò của dòng tu

Do giữ vị trí và vai trò đặc thù trong cơ cấu tổ chức, nên mỗi dòng tu được lập ra để phục vụ Giáo hội Công giáo, làm cho Giáo hội thêm phong phú qua đặc tính và nhiệm vụ riêng. *Hiến chế Tín lý về Giáo hội* đã đặt đời sống thánh hiến trong lòng Giáo hội để nhắc nhở tu sĩ các dòng tu theo Chúa không chỉ là lợi ích riêng tư, mà còn liên hệ tới cả Giáo hội. Sứ mệnh của dòng tu cũng gắn liền với sứ mệnh truyền giáo của Giáo hội Công giáo: “Những lời khuyên Phúc âm đưa đến đức ái, và nhờ đức ái những lời khuyên ấy liên kết các tu sĩ cách đặc biệt với Giáo hội và mầu nhiệm Giáo hội nên đời sống thiêng liêng của họ cũng phải mưu cầu lợi ích cho toàn thể Giáo hội. Do đó, tùy theo khả năng và hình thức ơn gọi của mình, bằng kinh nghiệm hay hành động tích cực, mỗi người có bổn phận làm cho vương quốc Đức Kitô bén rễ sâu và nên vững mạnh trong các tâm hồn, đồng thời lan rộng khắp vũ trụ”⁽⁸⁾.

Giáo hội Công giáo cho rằng, đời sống tu trì của tu sĩ các dòng tu được xem là một mẫu mực trong việc biểu lộ và thực hành đức tin Kitô giáo. Đó là một trong những phương cách duy trì đức tin cho các tín hữu và là bằng chứng cho thấy sự bền vững cũng như sức sống của Giáo hội trong việc phụng vụ Thiên Chúa: “Mỗi hội dòng đều phải tham gia vào đời sống của Giáo hội, và tùy theo bản chất của từng hội dòng để đón nhận trọn vẹn cũng như nhiệt thành phát huy những sáng kiến và đề nghị của Giáo hội trong lĩnh vực thánh kinh, phụng vụ, tín lý, mục vụ, hiệp nhất, truyền giáo và xã hội”⁽⁹⁾. Các tu sĩ không chỉ chu toàn việc nguyện kinh, thờ Chúa, củng cố đức tin, mà còn lĩnh sứ mệnh truyền giáo, mở rộng Nước Chúa. Nhờ có sự đóng góp của tu sĩ mà Công giáo được truyền bá rộng rãi: “Nếu không có sự đóng góp của các tu hội tận hiến và các tu đoàn tông đồ, thì khó mừng tượng được làm sao Tin Mừng có thể được phổ biến rộng rãi, Giáo hội bén rễ vững chắc tại nhiều nơi trên thế giới, làm sao có được mùa xuân Kitô giáo nở rộ tại các Giáo hội trẻ”⁽¹⁰⁾.

Nhìn chung, có thể thấy rõ, Giáo hội Công giáo ngày càng nhấn mạnh đến sứ mệnh cũng như vai trò của dòng tu trong đời sống của Giáo hội. Thông qua đời sống tu trì và hoạt động tông đồ trên nhiều lĩnh vực, các dòng tu góp phần làm cho Công giáo ngày càng phát triển.

3.3. Về huấn luyện trong dòng tu

Theo quan điểm của Giáo hội Công giáo, huấn luyện là một hành trình liên tục bước theo Chúa Giêsu với thái độ lắng nghe, nhìn ngắm, suy nghĩ và hành động thiết thực. Đồng thời, quá trình này còn là một nhân tố làm tăng trưởng nhân cách của tu sĩ, là một ơn lành cho cộng đoàn và là một nguồn năng lượng phong phú cho hoạt động tông đồ. Việc huấn luyện được thực hiện trong cuộc sống và qua cuộc sống, từ môi trường thực tế của xã hội và Giáo hội địa phương. Huấn luyện phải có hệ thống và toàn diện, kết hợp lý thuyết với thực hành, đặc biệt nhấn mạnh tính chủ động và trách nhiệm của cá nhân. Huấn luyện là một hành trình duy nhất qua nhiều giai đoạn khác nhau nhưng vẫn giữ tính chất liên tục và tiệm tiến, gồm: huấn luyện khởi đầu và huấn luyện thường xuyên.

Đối với tu sĩ trong các dòng tu, huấn luyện vừa bao gồm một sự giáo dục cá nhân đáp trả lời mời gọi sống theo sứ mạng của mỗi dòng, vừa là một sự huấn luyện toàn diện về nhân bản, tu trì, đời sống thiêng liêng, tâm lý để sống trọn vẹn ơn gọi tận hiến. Cho nên, để đạt được mục tiêu huấn luyện, thì điều kiện thu nhận ứng sinh rất được chú ý đến.

Đối với tất cả các dòng tu, giáo luật Công giáo quy định: chỉ nhận những ứng sinh ít nhất là 17 tuổi; tối thiểu tốt nghiệp phổ thông trung học; có sức khỏe tốt, tâm lý ổn định, có khả năng lĩnh hội các chương trình học, tư chất thích hợp; có đạo đức tốt, bản tính thật thà khiêm tốn, tính tình vui vẻ, hòa nhã; có khả năng sống cộng đoàn, biết phát huy tinh thần cộng đồng, trách nhiệm với mọi người; có sự yêu mến đời sống thánh hiến, có ý chí và quyết tâm sống đời tu theo ơn gọi, nhập tu không do sự ép buộc hay trốn tránh cuộc đời. Bên cạnh đó, ứng sinh còn phải có một số điều kiện khác như đã nhận lãnh các Bí tích Rửa tội và Bí tích Thêm sức của bản thân⁽¹¹⁾, Bí tích Hôn phối của cha mẹ, có sự giới thiệu và bảo lãnh của linh mục xứ, chưa lập gia đình và không bị vướng bận vì gia đình, có tinh thần phục vụ tha nhân, có khả năng vượt qua những khó khăn và đáp ứng công việc được phân công.

Huấn luyện khởi đầu gồm 3 giai đoạn: tiền tập viện, tập viện và học viện.

Giai đoạn tiền tập viện cũng gọi là thỉnh tu. Việc huấn luyện trong giai đoạn này chủ yếu để xác định ơn gọi của thỉnh sinh, từ đó chú trọng phát huy các năng khiếu của thỉnh sinh, chuẩn bị một nền tảng chuyên môn nhằm đáp ứng hoạt động tông đồ sau này.

Giai đoạn tập viện được xem là giai đoạn định chế cổ truyền nhất của các dòng tu, là giai đoạn huấn luyện nghiêm ngặt nhất và giữ một vị trí

hết sức quan trọng trong quá trình huấn luyện tu sĩ. Mục đích của giai đoạn này nhằm giúp tập sinh nhận biết chắc chắn và rõ ràng hơn ơn gọi của mình và của dòng; thực nghiệm lối sống của dòng; uốn nắn trí tuệ và trái tim theo tinh thần của dòng; kiểm chứng ý định và tư cách thích đáng của tập sinh với đời sống tu trì. Giai đoạn tập viện kéo dài hai năm. Năm thứ nhất, tập sinh sống trong cộng đoàn của nhà tập. Năm thứ hai, tập sinh có thể thực tập tông đồ theo sự sắp xếp của dòng. Cuối giai đoạn tập viện, nếu thấy đủ khả năng và thích hợp đời tu, tập sinh có quyền nộp đơn xin khẩn tạm lần thứ nhất với Bề trên dòng. Sau khi khẩn tạm lần thứ nhất, tập sinh bước sang giai đoạn học viện.

Giai đoạn học viện tiếp tục huấn luyện các khẩn sinh đã khẩn tạm. Khi thời hạn của lần khẩn tạm thứ nhất hết hiệu lực, nếu cảm thấy có khả năng sống tiếp đời sống tu trì, khẩn sinh gửi đơn lên Bề trên dòng xin lập lại lời khẩn. Khẩn sinh lập lại lời khẩn nhưng tổng thời gian khẩn tạm không quá 6 năm. “Tuy nhiên, nếu thấy tiện, Bề trên có thẩm quyền, tùy theo luật riêng, có thể kéo dài thời gian khẩn tạm, với điều kiện là tất cả thời gian mà một phần tử bị ràng buộc bởi lời khẩn tạm không được quá chín năm”⁽¹²⁾. Giai đoạn học viện nhằm kiện toàn việc huấn luyện tu sĩ khẩn tạm bằng cách hướng dẫn họ sống nội tâm và chuẩn bị các bước cho việc tuyên khấn trọn, giúp khẩn sinh nhận biết được mối liên hệ giữa tinh thần của đời sống tu trì với thực tại xã hội, thể hiện sinh động vai trò truyền giáo cũng như nhiệt tâm làm việc tông đồ theo đường hướng ơn gọi của dòng.

Sau khi khấn trọn, tất cả tu sĩ phải tiếp tục công việc đào tạo thường huấn không chỉ trong hoạt động tông đồ mà còn trong con đường tu đức. Theo *Sắc lệnh về canh tân thích nghi đời sống tu trì*, việc huấn luyện tu sĩ không phải chấm dứt ở cuối khóa tập, mà còn phải kéo dài trong suốt cuộc đời tu sĩ. Văn kiện này đã đề ra bốn tính chất trong việc thường huấn, đó là: huấn luyện về đời tu trì để đi sâu vào bậc sống đã chọn theo theo ơn Chúa gọi; huấn luyện về tông đồ để thực tập những phương pháp làm tông đồ cho hợp với đòi hỏi của thời đại; huấn luyện về giáo lý để thấu hiểu về thần học, về thánh kinh; huấn luyện về chuyên môn để áp dụng cả lý thuyết lẫn thực hành. Theo *Sắc lệnh*, việc huấn luyện này nên thi hành một cách cởi mở và phải chú ý đến khả năng trí tuệ và cá tính của mỗi người.

Mỗi tu sĩ phải biết chủ động tận dụng mọi hoàn cảnh thuận lợi để huấn luyện bản thân, đặc biệt đời sống thiêng liêng, kiến thức giáo lý dựa theo giáo huấn của Giáo hội và những vấn đề thực tiễn liên quan tới đời sống

tông đồ và xã hội. Huấn luyện thường xuyên diễn ra trong suốt cuộc đời tu sĩ với những hình thức đa dạng và thích hợp với hoàn cảnh và độ tuổi.

4. Tạm kết

Dòng tu có một quá trình hình thành và phát triển với nhiều hình thức khác nhau. Ngay từ khi xuất hiện các hình thức tu trì, Giáo hội Công giáo đã ra nhiều quy định đối với việc thực hành đời sống tu trì của các tu sĩ. Tuy nhiên, phần lớn các văn kiện của Giáo hội trước Công đồng Vatican II bàn đến dòng tu và đời sống tu trì dưới khía cạnh luân lý và giáo luật. Nghĩa là, đời sống tu trì chỉ giới hạn vào việc tu thân và giữ luật, tu sĩ phải cố gắng luyện tập các nhân đức và giữ mình để tránh phạm tội nghịch với các lời khấn dòng.

Công đồng Vatican II đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc canh tân Giáo hội. Một số văn kiện của Công đồng này đã đưa ra những hướng dẫn cho việc canh tân đời sống tu trì dưới nhiều khía cạnh cụ thể. Có thể nói, Công đồng Vatican II đã mở ra một hướng mới cho thần học Công giáo về dòng tu và đời sống tu trì. Các văn kiện từ Công đồng Vatican II đến nay cho thấy, Giáo hội Công giáo đã đưa ra hệ thống quan điểm thần học về dòng tu, gồm bản chất của dòng tu, vai trò của dòng tu, hoạt động tông đồ của các dòng tu, huấn luyện trong dòng tu, tổ chức trong dòng tu,... Tuy nhiên, như đã giới thuyết, bài viết này mới bước đầu đề cập đến quan điểm của Giáo hội Công giáo về bản chất dòng tu, vai trò của dòng tu và huấn luyện trong dòng tu. Những vấn đề khác liên quan đến dòng tu theo quan điểm của Giáo hội Công giáo sẽ được chúng tôi đề cập đến trong các nghiên cứu tiếp theo./.

CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Phú Lợi (2013), “Phác thảo về sự hình thành và phát triển của dòng tu Công giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (124): 79.
2. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II: Sắc lệnh về canh tân thích nghi đời sống tu trì* (số 5), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 515.
3. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II: Hiến chế Tín lý về Giáo hội* (số 43 - 44), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 152 - 153.
4. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ Giáo luật 1983* (Điều 573), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 199.
5. Giáo hoàng Gioan Phao lô II, *Tông huấn về đời sống thánh hiến*.
6. Một số tài liệu sử dụng thuật ngữ “họa lại”.
7. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II: Hiến chế Tín lý về Giáo hội* (số 44), sách đã dẫn: 154.

8. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II: Hiến chế Tín lý về Giáo hội* (số 44), sách đã dẫn: 154.
9. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II: Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì* (số 2), sách đã dẫn: 513 - 514.
10. Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Tông huấn về đời sống thánh hiến*.
11. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ Giáo luật 1983* (Điều 645), sách đã dẫn: 218.
12. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ Giáo luật 1983* (Điều 657), sách đã dẫn: 222.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mát-thi-a M. Ngọc Đính (chuyên ngữ, 2000), *Đời tu dưới ánh sáng Công đồng và Giáo luật*, Quyển I.
2. Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Tông huấn về đời sống thánh hiến*.
3. Lê Phú Hải (2013), *Lịch sử linh đạo đời sống tu trì*, Nxb. Tôn giáo.
4. Trần Hữu Hạnh, *Các vấn kiện của Giáo hội liên quan đến đời sống thánh hiến*, http://dongthanhgia.com/doisongthanhchien_files/cacvankienlienquandendoituindex.htm
5. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Bộ Giáo luật 1983*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Hội đồng Giám mục Việt Nam - Ủy ban Giáo lý Đức tin (2011), *Sách giáo lý của Hội Thánh Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Hội đồng Giám mục Việt Nam - Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II: Hiến chế Tín lý về Giáo hội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Hội đồng Giám mục Việt Nam - Ủy ban Giáo lý Đức tin (2012), *Công đồng Vaticanô II: Sắc lệnh về canh tân đời sống tu trì*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Phan Tấn Thành (Roma, 2006) *Đời sống tâm linh*, tập 6.
10. Phan Tấn Thành (2012), *Giải thích giáo luật, tập III: Các hội dòng tận hiến và các tu đoàn tông đồ*, Học viện Đa Minh, Gò Vấp.

THE VIEWS OF CATHOLIC CHURCH ON RELIGIOUS ORDERS

Basing on documents of Catholic Church from the Second Vatican Council to now, regarding religious orders, interior life, especially *Lumen Gentium* (Dogmatic Constitution on the Church), *Perfectae Caritatis* (The Decree on the Adaptation and Renewal of. Religious Life), *Vita Consecrata* (Apostolic Exhortation on the consecrated life), the writer analyzes some theological views of Catholic Church on religious order.

Key words: Catholic Church, Catholic orders, the Second Vatican Council, theological views.